



ISSN: 1859-3100

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP. HỒ CHÍ MINH

TẠP CHÍ KHOA HỌC

KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Tập 15, Số 8 (2018): 71-80

HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF EDUCATION

JOURNAL OF SCIENCE

SOCIAL SCIENCES AND HUMANITIES

Vol. 15, No. 8 (2018): 71-80

Email: tapchikhoahoc@hcmue.edu.vn; Website: http://tckh.hcmue.edu.vn

## THIÊN TÍNH NỮ TRONG THƠ CỦA MAI AM CÔNG CHÚA TỪ GÓC NHÌN VĂN HÓA VIỆT NAM

Trần Phạm Mỹ Nhân\*

Trường Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh

Ngày nhận bài: 13-7-2018; ngày nhận bài sửa: 23-8-2018; ngày duyệt đăng: 24-8-2018

### TÓM TẮT

Bài viết kế thừa việc sử dụng thiên tính nữ như một yếu tố mang tính xuyên suốt và đặc dụng trong việc nghiên cứu thơ ca nói chung và thơ ca của phụ nữ nói riêng. Trong đó, giá trị nội dung thơ Mai Am nổi bật qua vẻ đẹp của người phụ nữ từ diện mạo đến tâm hồn, ý chí được chú trọng làm rõ từ góc nhìn văn hóa Việt.

**Từ khóa:** góc nhìn văn hóa Việt, thơ ca Mai Am, yếu tố tính nữ.

### ABSTRACT

**Feminine factor in Mai Am princess's poetry from Vietnamese cultural perspective**

Legacy articles using feminine factor as a factor throughout and useful feature for the study of poetry in general and women's poetry in particular. Value content of Mai Am's poetry through the beauty of the woman from face to soul, will be focused clarification from Vietnamese cultural perspective.

**Keywords:** Vietnamese cultural perspective, Mai Am's poetry, feminine factor.

## 1. Giới thiệu

### 1.1. Thiên tính nữ

Tính nữ là một trong hai giới tính nguyên thủy, cơ bản và đặc trưng của nhân loại. Khác với sự hướng ngoại của tính nam, tính nữ được nhìn nhận bởi xu hướng hướng nội, mạnh về trực giác và ngộ tính cũng như khả năng tự hồi phục. Là một nửa của thế giới, tính nữ có mặt ở khắp mọi ngóc ngách của cuộc sống. Nhưng chỉ đến thế kỉ XX, khi làn sóng nữ quyền cuốn phăng những rào cản chạm đến tự do của phụ nữ đã thực sự lan tỏa đến nhiều nền văn hóa trên thế giới, thì người ta mới quan tâm đến việc dành đủ đầy những sự chú ý và tôn trọng đến nữ giới nói chung và văn học nữ nói riêng.

Nữ giới được định nghĩa là những người, nhóm người mang những đặc điểm giới tính tự nhiên phân biệt với nam giới ở khả năng mang thai và sinh con cũng như về đặc điểm thể chất và sinh lí. Từ đó, thiên tính nữ đại diện cho khái niệm biểu thị những nét riêng về giới tính một cách trọn vẹn và đẹp đẽ, mang tính thống nhất và đa dạng với mọi nền văn hóa. Nghiên cứu về thiên tính nữ nói chung chỉ thực sự được xem trọng trong các công trình nghiên cứu từ giai đoạn hiện đại đến hậu hiện đại. Bên cạnh nguyên nhân chính

\* Email: tranphammynhan2908@gmail.com

yếu là bởi yếu tố lịch sử văn hóa, cũng có thể kể đến sự mơ hồ của khái niệm thiên tính nữ. Thiên tính được hiểu là “tính vốn có, do trời phú cho” (Hoàng Phê, 2010, tr.1205). Tác giả Trần Thị Lệ (2012) định nghĩa về thiên tính nữ trong Luận văn *Thiên tính nữ trong thơ Nôm truyền bản của Hồ Xuân Hương* rằng “thiên tính nữ có thể hiểu với hai nghĩa nội hàm, đó là xu hướng nghiêng về tính nữ ("thiên" với nghĩa là nghiêng về) và những thiên bẩm riêng, thiên chức riêng của phụ nữ” (tr.12). Thiên tính nữ như là sự biểu hiện giới tính mang nét riêng của thiên bẩm, thiên chức người phụ nữ đối với bản thân, xã hội và gia đình của họ.

## 1.2. Thiên tính nữ từ góc nhìn văn hóa Việt

### 1.2.1. Văn hóa và văn học

Văn hóa là “một hệ thống hữu cơ các giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo và tích lũy qua quá trình hoạt động thực tiễn, trong sự tương tác giữa con người và môi trường tự nhiên xã hội” (Trần Ngọc Thêm, 2000, tr.10). Văn hóa được coi như sự thích ứng của con người đối với môi trường sống, nhưng sự thích ứng ấy phức tạp hơn mọi sinh vật khác ở chỗ con người không chỉ tìm cách thích ứng với môi trường tự nhiên, môi trường xã hội mà còn không ngừng tìm hiểu và tìm cách thích ứng với môi trường nội tâm (Vũ Minh Chi, 2004, tr.29) của mỗi cá thể loài người. Trong hệ thống văn hóa (chữ dùng của Đỗ Lai Thúy) mang tính chất phức thể ấy, văn học nghiêm nhiên là một yếu tố chủ đạo và nổi trội. Yếu tố văn học chủ đạo và nổi trội là bởi nó tiếp thu những yếu tố nằm ngoài hệ thống, tích lũy đủ về lượng dẫn đến biến đổi về chất, thúc đẩy hệ thống văn hóa thay đổi và phát triển.

Đi từ vai trò làm đối tượng cho nội dung phản ánh của văn học, nữ giới tiến tới chiếm lĩnh văn học, trở thành chủ thể chiếm ưu thế. Xuất phát từ “đặc trưng sinh học cấu tạo nên cơ thể phụ nữ với những đường cong hòa hợp với tự nhiên” (Phan Hồng Hạnh, 2008, tr.23), cùng với thiên tính đặc trưng tâm lí của nữ giới mang xu hướng nội tâm, nhạy cảm và sâu sắc, nữ giới xứng đáng là biểu tượng trường tồn của cái đẹp – thiên hướng mỹ cảm của nhân loại.

### 1.2.2. Tính nữ trong lịch sử văn hóa và văn học Việt

Riêng với đặc trưng địa lí tự nhiên của phương Đông – nơi biển cả và sông ngòi phân bố rộng khắp các lãnh thổ quốc gia, nền nông nghiệp trồng lúa nước đã tôn vinh tính nữ như đại diện của sự âm nhu và linh hoạt của nước. Nền văn hóa phương Đông nguyên thủy nói chung và văn hóa Việt nói riêng vừa tôn vinh lại vừa khiếp sợ sức mạnh của tự nhiên, họ tổ chức cộng đồng theo chế độ mẫu hệ, sùng bái sự sinh sôi nảy nở của thiên nhiên và con người. Bên cạnh tín ngưỡng phồn thực, tín ngưỡng dân gian thờ cúng Mẫu - các bà, các mẹ - đã ăn sâu vào tiềm thức văn hóa Việt. Người ta thờ Nữ thần - Đạo Mẫu từ thuở sơ khai: mười hai bà mụ, Tam Phủ (Bà Trời - Mẫu thượng thiên, Bà Chúa thượng - Mẫu thượng ngàn, Bà Đất - Mẫu Thoải), Tứ Pháp (Bà Mây – Mưa – Sấm – Chớp)... Quan Âm

Phật Bà và Đức Mẹ Maria từ những tôn giáo khác cũng có nét tương đồng với Mẫu - Phật Bà trong nền văn hóa của người Việt.

Văn hóa phương Đông lưu dấu sự ra đời những các tư tưởng lớn, Nho, Phật, Đạo... mà biến thể của các tư tưởng đó về sau trở thành gông cùm xiềng xích cuộc đời của người phụ nữ vào những tam tòng tứ đức, biến thiên chức của họ thành bốn phận và trách nhiệm. Cuộc đời của họ lầm lũi trong bốn bức tường, nơi góc nhà, xó bếp để sống phận tâm gửi và bé mọn như con sâu, cái kiến. Tiếng nói của phụ nữ lặng câm và mất hút giữa chế độ phụ hệ nam quyền, dẫn đến sự lép vế, thiếu hụt trầm trọng trong mọi lĩnh vực, điển hình nhất có thể kể đến lịch sử văn chương của phương Đông nói chung và Việt Nam nói riêng. Sự bất bình đẳng trong xã hội kéo dài tưởng như sợi dây thòng lọng xiết chặt vào cổ những cuộc đời yếu đuối và mỏng manh. Nhưng, cũng như nước, tính nữ muôn hình vạn trạng, linh hoạt, len lỏi từng ngóc ngách để làm mát, xoa dịu những nỗi đau, gieo mầm hi vọng vào đất cằn. Lịch sử nhân loại ghi nhận nỗ lực trong quá trình tiến tới bình đẳng giới, sự đấu tranh cho quyền phụ nữ sau một thời gian dài chịu nhiều bất công và thiệt thòi. Phụ nữ không chỉ là đối tượng của văn học, mà họ còn xứng đáng với vị trí chủ thể của văn học. Vượt qua sự kìm hãm của giai cấp, nơi mà chỉ nam giới mới có đặc quyền trong các lĩnh vực chính trị, xã hội, văn học, được hưởng mọi điều kiện học hành, tiếng nói của phụ nữ đi từ lác đác đến mạnh mẽ.

Trong lịch sử văn học trung đại Việt Nam, lưu truyền tên tuổi những “bóng hồng” rạng danh sử sách. Phụ nữ đã chứng tỏ những lợi thế của mình trong văn học bởi sự tương đồng về tính chất: Thiên về bộc lộ, giải bày; nặng tính âm nhu, nhạy cảm với những nỗi buồn, sự mất mát; tâm sự sâu kín, lòng trắc ẩn... Với một kho tàng thể giới cảm xúc chủ quan, đời sống nội tâm phong phú và nhạy cảm theo một trật tự phi tuyến tính, thể mạnh ghi nhận hình ảnh và tái tạo cảm xúc của bán cầu não phải, nền văn học nữ tính đã hình thành từ rất sớm trong quá trình vận động của lịch sử. Chế độ mẫu hệ đã hình thành lớp trầm tích văn hóa cho tư duy nguyên thủy của giống loài, nơi con người khởi phát với sự mơ hồ của khái niệm nữ tính. Từ chỗ mang tinh thần dựa dẫm, phụ thuộc, người phụ nữ trở nên độc lập hơn, vượt qua những trải nghiệm bị áp bức về giới, tiến đến thay đổi sự lặng câm mang tính lịch sử. “Họ kháng cự việc không có tiếng nói, kháng cự phương thức sống bị che khuất, kháng cự cùng một lúc hai thứ áp bức là quyền lực và nam giới” (Phan Hồng Hạnh, 2008, tr.9).

Trong quá trình tranh đấu đó, phụ nữ tìm đến văn học như một người bạn tâm giao, đặc biệt là thi ca. Nguồn gốc của thơ trữ tình mang đậm dấu ấn chủ quan của người sáng tác, cũng như sử dụng hình ảnh như một đối tượng chính, vốn phù hợp với đặc trưng giới, tư duy của phụ nữ. Thơ ca của phụ nữ nói riêng và của nhân loại nói chung âm ập những nỗi cô đơn trải dài trên từng trang viết. Như một sự tất yếu, những nỗi lòng sâu kín, những buồn thương, mất mát, đôi khi phần uất đều là màu sắc chủ đạo của văn học nữ giai đoạn đầu đấu tranh cho tiếng nói của mình. Thơ của họ mang một cường độ cảm xúc đặc biệt.

Sẽ thật thiếu sót nếu bỏ quên Tam Khanh công chúa của triều Nguyễn, trong đó Mai Am công chúa là một trong những cây bút nữ lưu vực tiếng đương thời.

### **1.3. Mai Am công chúa – nhà thơ, người thơ**

Mai Am (1826 – 1904), tên thật là Nguyễn Phúc Trinh Thận, tự Thúc Khanh và Nữ Chi, hiệu là Diệu Liên và Mai Am. Bà là một nữ thi nhân đặc biệt trong thi đàn văn học trung đại Việt Nam. Trong xã hội phong kiến với nhiều định kiến ràng buộc, việc người phụ nữ để lại cho đời nhiều thi phẩm xếp vào hàng tuyệt tác và được những nam thi sĩ – học sĩ danh tiếng cùng thời trọng vọng, đánh giá rất cao qua những lời đề từ còn để lại cho mai hậu là một chuyện vô cùng hiếm hoi. Xuất thân là một công chúa trong hoàng tộc, Mai Am là con gái thứ hai mươi lăm của vua Minh Mạng và Thục tần Nguyễn Khắc Thị Bửu. Thân mẫu của Mai Am là người có sự ảnh hưởng và định hướng đến tính cách của công chúa - nữ thi sĩ một cách trực tiếp. Vừa được gần gũi với mẹ, lại được anh ruột là Tùng Thiện Vương Miên Thẩm mức tiếng tài hoa và nhân hậu dạy dỗ từ nhỏ, Mai Am sớm được tiếp xúc với chữ nghĩa, thơ ca thi phú. Không chỉ rèn nếp nghĩ nếp học cho nữ thi nhân, ông vừa như một người anh tận tụy, lại vừa là một người thầy nghiêm khắc và giỏi giảng định hướng tài năng của Mai Am.

Cuộc đời Mai Am được đánh giá là một cuộc đời buồn nhiều vui ít. Sống với mẹ và các chị em từ nhỏ, năm 24 tuổi, bà lấy Thân Trọng Di. Cuộc hôn nhân đăng bề “môn đăng hộ đối”, nhưng ngặt nỗi chồng bà vốn là người không ưa thích văn chương, thế nên họ chỉ kính nhau chứ không tương đắc như đôi lứa khác. Đến năm 38 tuổi, bà mới có được đứa con đầu tiên, đặt tên là Thân Trọng Mậu. Đáng tiếc, cậu bé mệnh đoản, sớm mất khi chỉ vừa được năm tuổi. Ít lâu sau, vua Hàm Nghi ra chiếu Cần Vương, chồng bà mang tâm lòng trung nghĩa lên đường tìm và phò vua, rồi mất hút, nắm xương tàn chẳng biết gửi về đâu. Thoạt những năm đầu đời có chút nhẹ nhàng và yên bình, từ khi lấy chồng đến lúc nhắm mắt lia đời, bà đã phải trải qua những nỗi đau dai dẳng, lần lượt nhìn người thân của mình lia đời và đất nước suy vong. Con trai chết yểu (1868), anh trai qua đời (1870), em út mất (1882), vua Tự Đức băng hà (1883), Thuận An thất thủ (1883), triều đình thua dần vào tay giặc, chồng lên đường tìm vua và ra đi mãi mãi (1885)... Tất cả những nỗi đau lần lượt chồng chất lên trái tim người phụ nữ nhân hậu và nhạy cảm. Mai Am luôn là người ở lại trong những nỗi đau. Khi những người ra đi đã nhắm mắt xuôi tay, rời xa trần thế, chỉ Mai Am vẫn lay lắt ở lại với cuộc đời, để đau, để suy tư, để cô độc. Đó có lẽ là cuộc sống mà chẳng ai muốn, dù chỉ là nghĩ tới. Suốt cuộc đời dài đằng đẵng ấy, bà đã trút những nỗi lòng của mình vào thơ, thấm đẫm trong từng dòng, từng câu là đong đầy biết bao nỗi niềm của một cuộc đời người phụ nữ xuất thân cao quý, tài thơ hiếm có nhưng mệnh bạc chẳng tha ai.

## 2. Thiên tính nữ trong thơ của Mai Am

### 2.1. Thiên tính nữ qua Sắc - Hương - Tình trong các giác quan về cuộc sống

Không phải ngẫu nhiên mà nhắc đến phụ nữ, người ta liền nghĩ ngay đến cái đẹp. Không chỉ yêu và luôn hướng tới cái đẹp, hình thể cũng như tâm hồn của người phụ nữ đã chính là hiện thân thuần túy của cái đẹp. So với tâm hồn, vẻ đẹp hình thể dễ dàng tri giác qua các giác quan. Mặc dù chịu sự giới hạn của tư tưởng Nho giáo đương thời trong khuôn khổ của tính quy phạm, ước lệ thường thấy, song thơ Mai Am vẫn lấp lánh nét đẹp tươi trẻ qua đôi mắt của người phụ nữ xuân sắc.

Thơ nữ sĩ trần đầy Sắc - Hương - Tình của tính nữ đậm đà. Đài các, trang nhã nhưng không nhàm chán, Mai Am từ chối những điển hình tả cảnh đã trở nên khuôn sáo. Trong đôi mắt của người thiếu nữ ấy là đủ đầy thanh sắc của đất trời và cảnh vật. Nữ sĩ ưa chuộng những gam màu rực rỡ và thường xuyên tái hiện chúng trong thơ thông qua bút pháp tả thực. Mai Am yêu màu xanh của núi rừng, cây cỏ trong mọi cung bậc từ non tơ đến lục biếc. Nếu có đặt thơ Mai Am giữa những rừng thơ khác, chẳng thể lẫn đi đâu được nét thơ mộng đầy nữ tính qua ánh nhìn của người con gái:

*“Liễm diễm liên thiên bích sắc phù  
Tầng niêm hồng vũ ám hương lưu  
Ngư lang mộng trở đào hoa ngạn  
Tao khách hồn tiêu đổ nhược  
châu...”*

(Xuân thủy)

Lương An dịch:

*“Một màu biếc bồng bênh mênh mang tiếp liền với đất trời  
Từng ngấm trận mưa hoa, hương ngấm còn lưu lại  
Giấc mơ của anh chài bị cách trở không đến được bờ hoa đào  
Người khách thơ đứng thẫn thờ trước bãi hoa đổ nhược...”*

(Nước xuân)

Dem sắc xanh ngọc bích của nước (bích sắc phù) tiếp liền với màu xanh của trời (liễm diễm liên thiên), diễm tuyết bằng trận mưa hoa (hồng vũ) thoảng hương đào và đổ nhược, mọi giác quan của người đọc như được căng tràn thông qua mắt nhìn tươi trẻ của hồn thơ Mai Am. Mai Am yêu màu đào non xanh, yêu màu liễu biếc lục, quý màu xanh tốt của rêu, xao xuyến màu vàng của cúc, thẫn thờ trước màu hồng của cánh sen..., cỏ cây trong thơ nữ sĩ đều phủ tầng tầng lớp lớp sức sống, dậy lên những lớp hương tươi mát. Trong những bức tranh hương sắc của Mai Am, luôn thấp thoáng bóng hình giai nhân:

Lương An dịch:

*“Nhất đới bình kiều hoành nhạn xỉ      “Một dải cầu bằng phẳng, [khách đi] hàng ngang thứ lớp  
Thúy hồng thiểm thiểm mỹ nhân qua”      Người đẹp bước qua, long lanh màu biếc màu hồng”*

(Thanh minh quy châu tam thủy)

(Tiết thanh minh, đi thuyền trở về, ba bài)

### 2.2. Thiên tính nữ qua tâm hồn và ý chí

Thơ Mai Am viết bằng cảm quan của phụ nữ, và cũng viết về phụ nữ, hướng đến phụ nữ. Cuộc đời người phụ nữ tài hoa mệnh bạc không chỉ riêng là đề tài trong thơ Mai Am, mà nhiều nhà thơ khác cũng từng nhắc đến. Nữ sĩ đặc biệt trọng người hữu tình, cũng như trọng nàng Hoắc Tiểu Ngọc, Trác Văn Quân, Ban Cố... Những người phụ nữ xuất hiện trong thơ Mai Am xuất thân từ đủ loại đẳng cấp, có khi là kĩ nữ, có khi là phu nhân, và cũng có khi là nữ tướng:

<p>“Dụng sư tam đại trừ biên công Cân quốc cư nhiên quốc sĩ phong Tú hiển huy chàng Lương thứ sử Lục châu binh mã chỉ huy trung”</p>	<p>Dịch nghĩa: “Dùng binh, trừ ba triều đại, nổi danh với những chiến công nơi biên cảnh Khăn yếm nghiêm nhiên có phong thái một bậc tài sĩ của quốc gia Ngồi xe màn thêu, chỉ huy đánh tan quân thứ sử nhà Lương trung”</p>
(Tiều Quốc phu nhân)	(Tiều Quốc phu nhân)

Ít có bài thơ nào mà người phụ nữ lại viết về một người phụ nữ khác với một lòng ngưỡng vọng như vậy, Tiều Quốc phu nhân xuất hiện trong thơ Mai Am với tư thế hiên ngang oai phong lẫm liệt và tài dụng binh chẳng thua kém bất kì đấng mày râu nào. Mai Am trân trọng những người phụ nữ có tài không chỉ về mặt cảm kì thi họa, nhân phẩm mà còn về tài quân sự. Những gương mặt phụ nữ tài sắc nhưng gặp nhiều cảnh ngộ oan trái như Chiêu Quân, Lục Châu, Thôi Oanh Oanh, Dương Quý Phi, Hoắc Tiểu Ngọc... không hiếm trong đề tài vịnh sử của Mai Am. Những tấm gương tiết liệt của người tài sắc nhưng số kiếp bạc bẽo được dành nhiều nghĩ suy, thương cảm và cả trân trọng trong trái tim nữ sĩ.

Riêng với nữ sĩ, phận quân thoa không chỉ là những con người chăm chút và riêng yêu vẻ đẹp hình thức, mà đối với việc bút nghiên của nam giới, họ cũng có sự quan tâm và ý chí không thua người nam nhi. Công chúa sống khác lẽ thường, không ưa xa hoa và nếp sống đài các, hưởng thụ của những ông hoàng bà chúa. Niềm yêu thích của bà chính ở việc đọc sách, truyền cái thần, cái chí lại cho hậu thế:

<p>“Dĩ tịnh lan cao nhị Ứng lưu trúc hãn hương Tam sinh hương hỏa tại Liệu đắc cánh cao trường”</p>	<p>Dịch nghĩa: “Đã quên đi mùi thơm của son phấn Mong lưu hương trong sử sách Hương lửa ba sinh vẫn còn đó Liệu còn được nêu cao phẩm giá chăng?”</p>
(Phế kình)	(Chiếc giá đèn hồng)

Có bao nhiêu người phụ nữ nghĩ và làm được như Mai Am, sẵn sàng bỏ qua việc điếm trang, chăm sóc cho sắc đẹp của cá nhân, để trước hết chăm lo ưu tiên cho việc đọc sách, những mong lưu danh sử sách mai hậu bằng cái tài, cái đức, cái tình của bản thân. Đó là cái chí vượt khỏi chí công hầu của người đời, mà vươn đến chân giá trị của việc học, nâng cao trí tuệ: để lại được cho đời những tác phẩm, tư tưởng có giá trị mãi về sau. Chí khí và sự quy củ của Mai Am thể hiện ngay từ trong nếp sống giản dị, trừ bỏ những xa hoa, hết lòng theo nghiên bút, không ngừng rèn giũa kiến văn để ngày một tiến bộ.

Một trong những biểu hiện rõ ràng nhất về đẹp nội tâm của tính nữ, chính là sự tinh tế, nhạy cảm và lòng trắc ẩn dào dạt. Tình cảm chẳng riêng dành cho những người thân ruột thịt trong gia đình như cha mẹ, anh chị em thân thuộc, mà trải rộng ra cho tha nhân, cho cuộc sống, cho cả những cảnh đời lam lũ mà nữ sĩ có dịp quan sát. Mai Am thấy được sự cần cù vất vả không dám nghỉ ngơi của người nông dân khi thời vụ đến, “mọi xóm lo

gieo trồng không dám lơ là, sợ bỏ lỡ cơ hội mưa thuận gió hòa cho mùa màng”, mỗi ngày “gọi nhau vác cây đi ra bờ giậu phía đông, bừa khắp một lượt không biết mệt” (Nông phu từ). Trong bức tranh lao động nhọc nhằn ấy, Mai Am nhìn thấy cả “lá mạ non cắt vào da, ánh nắng mặt trời thiêu cháy lưng” và “những giọt mồ hôi chảy ròng ròng như mưa” của những người nông dân khom mình trên cánh đồng, thấy “giỏ com bầu nước của họ chia nhau cùng vợ con” và nghe được “tiếng nói chuyện râm ran trong buổi chiều tà” (Nông phu từ) về việc cố sức diệt cỏ dại để vụ mùa thu hoạch tốt. Giống như ca dao dân gian từng nhận định “Ai ơi bưng bát com đầy, Đẻo thơm một hạt đắng cay muôn phần”, Mai Am đã đúc kết trong bài *Nông phu từ (Bài ca về nhà nông)* bằng một cảm xúc xót xa chân thật: “Một khúc hát nhà nông làm đau nhói lòng ta”.

### 2.3. Thiên tính nữ qua bi kịch cuộc đời Mai Am

Là một người phụ nữ sống trong xã hội phong kiến, nhất lại là xuất thân hoàng tộc, những quy chuẩn rào lấy cuộc đời Mai Am có lẽ không hề ít hơn so với những người phụ nữ khác cùng thời. Từ nhỏ, Mai Am được giáo dục bởi Thục tần Nguyễn Khắc Thị Bửu – nổi tiếng là một người phụ nữ mẫu mực, đoan trang và hiểu biết. Bà chính là tấm gương sáng để Mai Am noi theo. Công chúa cũng là người xa lạ với xa hoa hưởng thụ, không hoang phí tiền bạc vào những thứ xa xỉ, những cuộc múa hát. Đường lối giáo dục của người mẹ đoan trang mà mẫu mực ấy đã tạo một tiền đề tốt cho Mai Am trong lối tư duy và thể hiện quan điểm cá nhân của mình. Bên cạnh được ảnh hưởng bởi mẹ, Mai Am còn chịu sự giáo dục khuôn phép, nghiêm cẩn của anh là Miên Thắm, cùng sinh hoạt và lớn lên với hai người chị em ruột là Nguyệt Đình và Tĩnh Hòa. Các chị em bà sớm được tiếp xúc với thi phú, trải lòng mình trong những câu thơ, tiếng đàn. Năm hai mươi tư tuổi (1850), bà kết hôn với phò mã Thân Trọng Di, bắt đầu một cuộc đời mới với thiên chức cao cả của người phụ nữ: làm vợ, làm mẹ. Thế nhưng, cuộc đời bà là một chuỗi bi kịch. Năm 1863, bà mới có con đầu lòng là Thân Trọng Mậu – cũng là đứa con duy nhất của cuộc đời bà. Niềm vui ngắn chẳng tày gang, bốn năm sau, chính tay bà phải lập bia mộ cho con bằng những dòng lệ đón đau khôn xiết khi nhớ đến “những tiếng cười quẩn quýt quanh đầu gối” (Khóc nhi thi), những đêm “canh năm thức dậy mấy lần kêu nhũ mẫu dạy ngâm thơ” (Khóc nhi thi) và nhất là tình cảm ân cần mà đứa con thơ dại đã biết dành cho mẹ:

Dịch nghĩa

“Bệnh tháp ân cần giải vấn an  
Đặng tàn tọa trức khuyến gia xan  
Nha nha học ngữ nhân hà tại  
Độc phú thương tâm khóc mộ hàn”

(*Khóc nhi thi*)

“Bên giường bệnh mẹ, ân cần hỏi thăm sức khỏe  
Trước đèn, ngồi bên cạnh, khuyên mẹ ăn nhiều  
Bi bô tập nói, giờ người ở nơi đâu?  
Một mình tỏ nỗi đau lòng, khóc trong cái lạnh chiều hôm”

(*Thơ khóc con*)

Tổng những bài thơ Mai Am viết về nỗi nhớ con là mười lăm bài. Đó là những bài thơ chứa chan tình mẫu tử và đầy huyết lệ của nỗi đau mất con. Hình ảnh đứa con thơ thân yêu cứ trở đi trở lại với từng giọng nói, tiếng cười, cử chỉ ngây thơ như vò xé buồng tim người mẹ trong nỗi nhớ thương da diết. Tuy thân thể con từ nhỏ đã ốm yếu, nhưng tính tình vẫn ngoan ngoãn, thường quần quýt và trông chờ mẹ trở về sau buổi chiều. Tính con lại giống truyền thống gia đình: còn bé nhưng chẳng ham chơi, sáng thường dậy sớm xin nhũ mẫu dạy đọc thơ. Đau đớn thay, trước lúc mất vẫn yêu thích việc học, gắng gượng ngâm cho mẹ bài thơ mẹ thích. Những hình ảnh và kỉ niệm về một đứa con ngoan, nhưng duyên phận gán bó chẳng được tày gang, cứ mỗi đêm mỗi đêm ùa về trong trái tim của Mai Am, bất kể là làm gì, ở đâu.

Trong những bài thơ, Mai Am chẳng dành được mấy câu để nói về nỗi khổ sở của bản thân mình, mà hầu như chỉ nói về con, những hình ảnh, kỉ ức đẹp đẽ về con, nỗi nhớ con cứ tràn ra từng câu từng chữ. Những bài thơ khóc con của Mai Am ám ảnh người đọc dù câu từ giản dị, không chút cầu kì. Tiếng khóc của một trái tim chân thành đã chạm đến nhiều trái tim khác. Thơ khóc con Mai Am viết ra để ghi lại những nỗi nhớ về con, xoa dịu phần nào nỗi đau đớn của một người mẹ bị tước đi thiên chức làm mẹ. Thế nhưng bà cũng chẳng được trọn vẹn thiên chức làm vợ. Gắn bó với chồng suốt ba mươi lăm năm cuộc đời, gặp ông giữa lúc xuân xanh của người thiếu nữ, cho đến khi vĩnh viễn chia lìa ông lúc mái đầu đã điểm hoa râm. Đã chẳng tròn với ông cùng chung một hài nhi để kề bên gối, những tưởng có thể tựa vào nhau lúc về già cho trọn tình trọn nghĩa, nhưng đớn đau thay, đến lúc ông mất cũng chẳng thể tìm được thi hài, chẳng nhìn được mặt nhau một lần sau cuối. Những điều tưởng như đơn giản ấy đối với Mai Am sao thật khó khăn! Chồng bà – Thân Trọng Di – dù tuổi đã cao, nhưng khi vua gặp nguy, phải đi giá rồi đi, ông chẳng quản cực nhọc, không ngại tuổi tác, ngay lập tức lên đường tìm vua để phò giá. Chẳng ai biết rằng đó là lần từ biệt mãi mãi, để rồi Mai Am chỉ còn biết lập mộ gió cho chồng trong nỗi đau chẳng gì so sánh được. Trong cuộc đời dài và héo hắt cô đơn của Mai Am, đã quá nhiều lần bà phải tiễn đưa người thân, làm người ở lại trong nỗi nhớ và nỗi đau quá lớn. Nỗi đau đó có thể đã lặn theo năm tháng, nhưng vết sẹo cứ trở trời là đau:

Lương An dịch thơ

*“Thi tụng Nguyên linh hoàn nại độc*

*Cầm đàn Biệt hạc bất thành thanh*

*Kết li khổ tự kì đồng huyết*

*Di cốt nan di cự kiến oanh”*

*(Phụng họa gia tử Nguyệt Đình Sơn  
cư nhàn vịnh kiến chi tác*

*“Nguyên linh thơ gượng ngâm câu vận*

*Biệt hạc đàn không dậy tiếng tơ*

*Kết tóc khổ mong chung mộ huyết*

*Xây lăng khôn nhật nắm xương thừa”*

*(Kính họa bài thơ “Ở vùng núi, nhàn rồi vịnh những  
điều trông thấy” của chị Nguyệt Đình)*



#### 2.4. Thiên tính nữ qua khát vọng sống và yêu thương

Phải dùng bao nhiêu lời để trải cho hết nỗi đau hết lần này đến lần khác bị từ chối thiên chức làm mẹ, làm vợ của Mai Am? Thế nhưng, vượt lên trên hết những nỗi đau, trong tình cảm, Mai Am luôn là một người phụ nữ nhạy cảm, có tấm lòng đôn hậu: hiếu với mẹ, trọng anh, kính chị, nhường em. Với người mẹ đã sớm mất khi Mai Am tuổi còn trẻ, bà chu toàn hiếu thuận. Với Thương Sơn tiên sinh, bà kính trọng ngưỡng vọng vừa như một người thầy vừa như một người anh, bài thơ bà khóc “gia huynh Thương Sơn công” đã gây không ít xúc động đối với người đọc. Với chị em trong nhà, nhất là Tam Khanh công chúa, những vần thơ bà tiễn người chị người em về nơi chín suối cũng biết bao thống thiết. Từ một trái tim đã từng tràn ngập niềm vui được quây quần cùng nhau xướng họa, đến lúc Mai Am phải chia tay em gái lúc tuổi đứng bóng, chôn cất chị lúc tuổi đã về già, tất cả đã đi mất, chỉ còn trơ trọi một mình, thật là nỗi đau không gì bù đắp được.

Nhắc đến thiên tính nữ, người ta thường nhắc nhiều về sự dịu dàng trong cách ứng xử hàng ngày, về tình yêu thương đối với người thân và với mọi người xung quanh, cũng như đức hi sinh, vị tha của người phụ nữ trước những mất mát, đón đau. Thiên tính nữ trong cuộc đời và trong thơ Mai Am cũng vẹn đầy như thế. Bao nhiêu vần thơ khóc người, khóc mình thấm đẫm những nỗi buồn. Bà quan tâm hết thảy mọi người, từ thân thuộc máu mủ đến những người thơ chỉ còn trong sử sách. Nhưng, trên hết những điều đó, thơ và đời của Mai Am còn lấp lánh thiên tính nữ về sự hàn gắn sau những tổn thương. Có những người đối diện nỗi đau sẽ mãi không gượng dậy được, nhưng trái tim người mẹ, người vợ, người phụ nữ nói chung là một kì quan của thế giới, là suối nguồn yêu thương tuôn chảy mà tạo hóa đã ban cho con người, xoa dịu những vết thương. Sau tất cả những biến cố to lớn mà cuộc đời bà phải trải, Mai Am tìm những niềm vui nho nhỏ của tuổi già nơi chậu cúc, khóm hoa, an nhiên mà sống dẫu cô độc lẻ loi đến cùng tận:

Lương An dịch thơ

“Thục sắc lâu đầu động liễu nha	“Bên lầu mới rặng quạ bay vui
Viên lâm yên cảnh đấu phượng hoa[...]	Vườn cảnh xôn xao độ ngát tươi [...]
[...] Lão niên tự giác u thê hảo	[...] Già sống u nhàn là tốt quá
Vãn tự nhân duyên tuế nguyệt xa”	Kết duyên vãn tự tháng năm dài”

(Diễn Ba đình ngẫu thành – Bài 3)

(Ngồi ở đình Diễn Ba, tình cờ thành bài – Bài 3)

Hay xúc động như bài thơ Mai Am viết nhân dịp cây lê sau hai mươi năm dời nhà, bỗng chợt ra hoa. Có thể mới biết để nữ sĩ vui cũng chẳng phải quá khó, dẫu vậy, người đọc xót xa: niềm vui của bà sao mà quá đắt, chẳng mấy lần được chạm tay. Mai Am tự an ủi mình bằng những niềm vui nho nhỏ nơi mảnh vườn con, nơi sách vở còn để lại, nhưng niềm vui đó chẳng gượng gạo mà chân thành tự đáy tim bà, là sức mạnh của thiên tính nữ xoa dịu một cuộc đời đã quá nhiều niềm đau.

### 3. Kết luận

Thiên tính nữ chảy tràn qua vẻ đẹp tâm hồn, trí tuệ, xoa dịu phần nào những bi kịch của cuộc đời Mai Am. Mỗi người phụ nữ là một kiểu biểu hiện đặc điểm giới tính đậm nhạt khác nhau; với Mai Am cũng vậy, có những đặc tính nữ mà chỉ riêng bà có, mang dáng dấp của cuộc đời và thân phận cá nhân Mai Am so với những nữ tác gia khác. Thiên tính nữ hun đúc nên những giá trị trong thơ Mai Am, xứng đáng được sự quan tâm nghiên cứu và lưu truyền hậu thế. Bài viết mong được trở thành một phần đóng góp cho hướng nghiên cứu về đề tài và nữ thi sĩ này.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Lương An. (2004). *Thơ Mai Am*. Huế: NXB Thuận Hóa.
- Vũ Minh Chi. 2004. *Nhân học và văn hóa: Con người với thiên nhiên và xã hội siêu nhiên*. NXB Chính trị Quốc gia, 29.
- Đỗ Thị Hào. (2010). *Các nữ tác gia Hán Nôm Việt Nam*. NXB Khoa học xã hội.
- Đỗ Thị Hào. (1994). *Khảo sát văn bản Diệu Liên thi tập của Mai Am nữ sĩ*. Luận án Phó tiến sĩ, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Phan Hồng Hạnh. (2008). *Thiên tính nữ trong tác phẩm thơ của các nữ sĩ Việt Nam hiện đại*. Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Trần Thị Lệ. (2012). *Thiên tính nữ trong thơ Nôm truyền bản của Hồ Xuân Hương*. Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên.
- Hoàng Phê. (2010). *Từ điển tiếng Việt*. Hà Nội: NXB Từ điển Bách khoa.
- Trần Ngọc Thêm. (1999). *Cơ sở Văn hóa Việt Nam*. NXB Giáo dục.
- Đỗ Lai Thúy. (08/06/2018). Tiếp cận văn học từ hệ thống văn hóa. Khai thác từ <https://phebinhvanhoc.com.vn/tiep-can-van-hoc-tu-he-thong-van-hoa/>
- Đoàn Thị Thu Vân (chủ biên), Lê Trí Viễn, Lê Thu Yến, Lê Văn Lực, Phạm Văn Phúc. (2009). *Văn học trung đại Việt Nam (Thế kỉ X – cuối thế kỉ XIX)*. NXB Giáo dục Việt Nam.